

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO HÀNG RỘNG RÃI

Gói mua sắm: 51/CHRR/2022 - Cung cấp thiết bị Tablet và phụ kiện chính hãng
(bộ bao da kèm bàn phím Bluetooth)

Bên mua sắm: Ngân hàng TMCP Quân Đội

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2022

**ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG MUA SẮM**



Trần Thị Bảo Quế

Chương I. CHỈ DẪN CHUNG

Mục 1. Khái quát

1. Tên chủ đầu tư là: Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB).
2. MB mời các nhà cung cấp (NCC) tham gia chào hàng rộng rãi gói mua sắm: **“51/CHRR/2022 - Cung cấp thiết bị Tablet và phụ kiện chính hãng (bộ bao da kèm bàn phím Bluetooth)”**. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói mua sắm nêu tại Chương II của HSYC này.
3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 03 năm.
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng nguyên tắc

Mục 2. Tư cách hợp lệ của NCC

NCC là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói mua sắm này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. NCC phải nộp đơn chào hàng và Bảng giá chào theo Mẫu số 01, Mẫu số 02, 02a, 02b Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà NCC không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là NCC đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói mua sắm, NCC phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do NCC ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói mua sắm trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp NCC tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của NCC sẽ bị loại.
3. Trường hợp NCC có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm Đơn vị mua sắm nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, NCC cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần của Hồ sơ đề xuất (HSDX)

HSDX do NCC chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Bảng giá chào theo Mẫu số 02, 02a, 02b (nếu có);

3. Bảng tuyên bố đáp ứng kỹ thuật theo Mẫu số 03;
4. Hồ sơ năng lực gồm:
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
 - Báo cáo tài chính năm các năm 2019, 2020, 2021;
 - Hợp đồng tương tự do NCC triển khai từ năm 2019 đến nay.
5. Các nội dung cần thiết khác:
 - Thư ủy quyền của hãng sản xuất và/hoặc đại lý phân phối chính hãng về việc ủy quyền cung cấp hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của MB.

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của HSDX

Thời gian có hiệu lực của HSDX là 90 ngày, kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp HSDX.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá HSDX

1. NCC phải nộp HSDX trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, thư điện tử về địa chỉ:
Hồ sơ đề xuất được gửi tới Ngân hàng TMCP Quân đội trực tiếp hoặc qua đường bưu điện trước 17h00 ngày ~~01/04~~ 01/04/2022 theo địa chỉ:
 - Phòng Mua sắm và Quản lý Tài sản - Khối Hành chính - Ngân hàng TMCP Quân Đội.
 - Địa chỉ: Tầng 07, tòa nhà MB 18 Lê Văn Lương, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
 - Đầu mối tiếp nhận: Vũ Thị Huyền Trang
 - Điện thoại: 0988 66 68 69 Email: trangvth2@mbbank.com.vnCác HSDX được gửi đến Đơn vị mua sắm sau thời điểm hết hạn nộp HSDX sẽ không được xem xét.
2. Trong quá trình đánh giá các HSDX, Đơn vị mua sắm có thể mời NCC có HSDX đạt yêu cầu và có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt là NCC được lựa chọn:

NCC được xem xét, đề nghị ký hợp đồng khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có HSDX đáp ứng các yêu cầu trong HSYC;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt ngân sách gói mua sắm được duyệt.



Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI MUA SẮM

1. Yêu cầu và đánh giá tính hợp lệ của HSDX

TT	Nội dung	Yêu cầu (mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là đáp ứng)
1	Số lượng HSDX phải nộp	+ 01 bản gốc, 01 bản sao. + 01 bản copy bằng USB (<i>USB lưu toàn bộ HSDX, riêng bảng giá phải lưu dạng file Microsoft Excel</i>)
2	Tính hợp lệ của đơn đề xuất	Được người đại diện hợp pháp của NCC ký tên, đóng dấu
3	Hiệu lực HSDX đáp ứng yêu cầu	Thời gian có hiệu lực của HSDX là 90 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSDX.
4	Có giấy phép ĐKKD	Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nhà nước Việt Nam cấp; ngành nghề phù hợp với lĩnh vực tham gia chào giá (bản công chứng chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền/sao y của đơn vị)

NCC có HSDX hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực và kinh nghiệm

2. Yêu cầu và tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

TT	Nội dung	Mô tả chi tiết	Mức độ yêu cầu (bắt buộc (M)/ không bắt buộc(O))
1	Số năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính.	≥ 03 năm tính đến thời điểm hết hạn nộp HSDX, được thể hiện trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các tài liệu tương đương.	M
2	Số lượng các hợp đồng tương tự như hợp đồng của gói mua sắm này được thực hiện từ năm 2019 đến nay với tư cách nhà cung cấp chính tại Việt Nam	≥ 02 hợp đồng cung cấp tablet, thiết bị điện tử..., giá trị mỗi hợp đồng: ≥ 2,5 tỷ đồng. Hoặc có tối thiểu 01 Hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự với giá trị ≥ 2,5 tỷ đồng và nhiều hơn 01 Hợp đồng/đơn hàng tương tự với tổng giá trị lớn hơn 2,5 tỷ đồng. (<i>NCC nộp bản sao y chứng thực hoặc bản sao y có xác nhận công ty. Trường hợp</i>	M

TT	Nội dung	Mô tả chi tiết	Mức độ yêu cầu (bắt buộc (M)/ không bắt buộc(O))
		<i>cần xác minh, MB có thể yêu cầu đối chiếu bản gốc)</i>	
3	Năng lực tài chính	- Doanh thu các năm 2019, 2020, 2021 $\geq$ 5,2 tỷ đồng. - Lợi các năm 2019, 2020, 2021 > 0. - NCC nộp bản sao Báo cáo tài chính (cho năm gần nhất so với thời điểm HSDX).	M
III	YÊU CẦU KHÁC (nếu có)		
1	Thư ủy quyền của nhà sản xuất...	NCC phải có thư ủy quyền của hãng sản xuất và/hoặc đại lý phân phối chính hãng về việc ủy quyền cung cấp hàng hóa, dịch vụ và cam kết hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất để chào cho gói mua sắm này.	M
2	Cung cấp Quy trình bảo hành sau khi ký hợp đồng	Quy trình bảo hành sau khi ký HĐ	M

3. Yêu cầu cung cấp hàng hóa:

NCC phải cung cấp hàng hóa theo đúng nội dung nêu tại bảng sau trong vòng 14 ngày (hoặc theo tiêu chuẩn của Hãng sản xuất) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Số lượng: Dựa trên Kế hoạch năm và nhu cầu của MB từng thời kỳ (*Số lượng dự kiến mua sắm năm 2022 là 265 bộ*)

Hàng hóa phải là hàng mới, nguyên đai nguyên kiện, có xuất xứ chất lượng rõ ràng (cung cấp đầy đủ giấy tờ chứng nhận chất lượng, nguồn gốc xuất xứ hàng hóa (C/O, C/Q) nếu là thiết bị nhập khẩu; Giấy chứng nhận hợp quy/ Phiếu kiểm tra chất lượng nếu là thiết bị sản xuất, lắp ráp trong nước khi bàn giao hàng hóa).

STT	Nội dung	Yêu cầu kỹ thuật	Bắt buộc/ Tùy chọn (M/O)
I	SAMSUNG GALAXY TAB S7 FE LTE		
1	CPU	Tốc độ CPU: 2.2GHz, 1.8GHz Loại CPU: 8 nhân	M
2	Hệ điều hành	Android	M
3	Màn hình	Kích cỡ: 12.4" (315.0mm); Độ phân giải: 2560 x 1600 (WQXGA); Công nghệ màn hình: TFT; Độ sâu màu sắc: 16M	M

STT	Nội dung	Yêu cầu kỹ thuật	Bắt buộc/ Tùy chọn (M/O)
4	Memory	RAM (GB): 4 ROM (GB): 64 Bộ nhớ khả dụng (GB): 46.7 Hỗ trợ thẻ nhớ ngoài: MicroSD (lên tới 1TB)	M
5	Network	2G GSMGSM850, GSM900, DCS1800, PCS1900 3G UMTSB1(2100), B2(1900), B4(AWS), B5(850), B8(900) 4G FDD LTEB1(2100), B2(1900), B3(1800), B4(AWS), B5(850), B7(2600), B8(900), B12(700), B13(700), B17(700), B20(800), B25(1900), B26(850), B28(700), B32(1500), B66(AWS-3) 4G TDD LTEB38(2600), B40(2300), B41(2500)	M
6	Kết nối	Phiên bản USB: USB 3.2 Gen 1 Công nghệ định vị: GPS, Glonass, Beidou, Galileo, QZSS Wi-Fi: 802.11 a/b/g/n/ac 2.4G+5GHz, VHT80 MU-MIMO Wi-Fi Direct: OK Phiên bản Bluetooth: Bluetooth v5.0 Hồ sơ Bluetooth: A2DP, AVRCP, DI, HFP, HID, HOGP, HSP, MAP, OPP, PAN, PBAP PC Sync: Smart Switch (bản dành cho PC)	M
7	Cảm biến	Gia tốc, Cảm biến Gyro, Cảm biến Geomagnetic, Cảm biến Hall, Cảm biến ánh sáng	M
8	PIN	Thời gian sử dụng Internet (LTE) (Giờ): Lên tới 12 Thời gian sử dụng Internet (Wi-Fi) (Giờ): Lên tới 12 Thời gian phát lại Video (Giờ, Wireless): Up to 13 Dung lượng pin (mAh, Typical): 10090 Thời gian phát Audio (Giờ, Wireless): Up to 201 Thời gian thoại (4G LTE) (Giờ): Lên tới 71	M
9	Camera	Camera chính - Độ phân giải: 8.0 MP Camera chính - Tự động lấy nét Camera trước - Độ phân giải: 5.0 MP Độ Phân Giải Quay VideoFHD: (1920 x 1080)@30fps	M
10	Âm thanh và Video	Định Dạng Phát Video: MP4, M4V, 3GP, 3G2, AVI, FLV, MKV, WEBM Độ Phân Giải Phát Video: UHD 4K (3840 x 2160)@30fps Định Dạng Phát Âm thanh: MP3, M4A, 3GA, AAC, OGG, OGA, WAV, AMR, AWB, FLAC, MID, MIDI, XMF, MXMF, IMY, RTTTL, RTX, OTA	M
11	SPen	Có	M

STT	Nội dung	Yêu cầu kỹ thuật	Bắt buộc/ Tùy chọn (M/O)
12	Kích thước và trọng lượng	Kích thước (HxWxD, mm): 185.0 x 284.8 x 6.3 Trọng lượng (g): 608	M
II	BỘ BAO DA KÈM BÀN PHÍM BLUETOOTH		
1	Model	Tương thích với thiết bị tablet: Samsung Galaxy Tab S7 FE LTE	M
2	Kích thước (Rộng * Dài * Cao) (đơn vị mm)	286.3 x 196.7 x 13.4 mm	M
3	Trọng lượng (g)	345.0 g	M

Các yêu cầu khác:

- Địa điểm giao hàng: tại Hội sở Ngân hàng TMCP Quân đội - 18 Lê Văn Lương, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội hoặc tại địa điểm khác thuộc khu vực nội thành Hà Nội theo chỉ định của MB.
- Bảo hành: Tối thiểu 12 tháng hoặc theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất.



ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên gói mua sắm: _____ [Ghi tên gói mua sắm theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của Đơn vị mua sắm]

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ yêu cầu (HSYC) và văn bản sửa đổi HSYC _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên NCC], cam kết thực hiện gói mua sắm _____ [Ghi tên gói mua sắm] theo đúng yêu cầu của HSYC với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói mua sắm].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là NCC chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm hết hạn nộp HSDX].

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO
(áp dụng đối với gói mua sắm mua sắm hàng hóa)

STT	Nội dung	Giá chào
1	Hàng hoá	(M)
2	Dịch vụ liên quan	(I)
Tổng cộng giá chào <i>(Kết chuyển sang đơn chào hàng)</i>		(M) + (I)

Đại diện hợp pháp của NCC
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

10/01/2025
GẤ
IƯ
CÔ
U
GI

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA**Đại diện hợp pháp của NCC**

1	2	3	4	5	6	7	8
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Thời gian bảo hành	Đơn giá	Thành tiền (Cột 4x7)
1	Hàng hoá thứ 1						M1
2	Hàng hoá thứ 2						M2
							
n	Hàng hoá thứ n						Mn
	Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) <i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)</i>						M=M1+M2+...+Mn

Đại diện hợp pháp của NCC

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Đơn giá tại cột (7) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hoá theo yêu cầu của Đơn vị mua sắm, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có) và không bao gồm các chi phí của dịch vụ liên quan tại Mẫu số 02b. Khi tham gia chào hàng, NCC phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày hết hạn nộp HSDX theo quy định.

BẢNG GIÁ CHÀO CHO CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN

1	2	3	4	5	6	7	8
STT	Mô tả dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ	Đơn giá	Thành tiền (Cột 3x7)
Tổng giá chào cho các dịch vụ liên quan đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) <i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)</i>							(I)

Đại diện hợp pháp của NCC

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TUYÊN BỐ ĐÁP ỨNG KỸ THUẬT

ST T	Nội dung	Yêu cầu của HSYC	Yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Ghi chú và tài liệu tham chiếu
1				Đáp ứng/ Không đáp ứng	
2			M/O		
3			M/O		

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

M: Bắt buộc

O: Không bắt buộc

A. CHƯƠNG IV - CÁC ĐIỀU KHOẢN CHÍNH TRONG HỢP ĐỒNG

Các điều khoản dưới đây được căn cứ trên quy định Bên A là Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) và Bên B là đơn vị được lựa chọn cung cấp hàng hóa cho gói mua sắm này.

I. GIÁ TRỊ, HÌNH THỨC THANH TOÁN

1. Phương thức thanh toán: chuyển khoản (*phí chuyển khoản thuộc trách nhiệm của Bên A*). Thanh toán làm hai lần:

Lần 1: Bên A tạm ứng cho Bên B 30% giá trị Hợp đồng, tương đương ... VND (*Bằng chữ:*./) trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi ký Hợp đồng và Bên A nhận được bộ hồ sơ thanh toán, bao gồm:

- + Công văn đề nghị tạm ứng của Bên B;
- + Thư bảo lãnh thực hiện Hợp đồng;
- + Thư bảo lãnh tạm ứng.

Lần 2: Bên A thanh toán cho Bên B đến 100% giá trị Hợp đồng, tương đương ... VND (*Bằng chữ:*./) trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi ký biên bản bàn giao, nghiệm thu hàng hóa và Bên A nhận được bộ hồ sơ thanh toán, bao gồm:

- + Công văn đề nghị thanh toán của Bên B;
- + Biên bản bàn giao tại điểm giao hàng;
- + Biên bản nghiệm thu tổng thể do đại diện có thẩm quyền của hai bên ký và đóng dấu;
- + Hóa đơn tài chính hợp lệ;
- + Bảo lãnh bảo hành;
- + Các giấy tờ chứng nhận chất lượng, nguồn gốc xuất xứ hàng hóa (C/O, C/Q) nếu là thiết bị nhập khẩu; Giấy chứng nhận hợp quy/ Phiếu kiểm tra chất lượng nếu là thiết bị sản xuất, lắp ráp trong nước khi bàn giao hàng hóa

Chi tiết khi thương thảo Hợp đồng.

2. Quy định về các giấy tờ, hồ sơ thanh toán:

- **Giấy đề nghị tạm ứng, thanh toán:** Ghi rõ nội dung cần tạm ứng, thanh toán, số tiền chính xác bằng số, bằng chữ, tên đơn vị thụ hưởng.
- **Bảo lãnh thực hiện hợp đồng:** Là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang, do một ngân hàng có uy tín, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành (trừ các đơn vị thành viên thuộc hệ thống Ngân hàng TMCP Quân đội) và phải được Bên A chấp nhận. Giá trị bảo lãnh bằng 10% tổng giá trị mỗi Hợp đồng mua bán và có hiệu lực nhiều hơn 30 ngày so với thời hạn hoàn thành công tác bàn giao, lắp đặt hàng hóa quy định trong mỗi hợp đồng mua bán. Trường hợp gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng, Bên B phải gia hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng tương ứng.
- **Bảo lãnh tạm ứng:** Là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang, do một ngân hàng có uy tín, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành (trừ các đơn vị thành viên thuộc hệ thống Ngân hàng TMCP Quân đội) và phải được Bên A chấp nhận. Giá trị bảo lãnh tối thiểu bằng giá trị tiền tạm ứng và có hiệu lực nhiều hơn 30 ngày so với thời hạn hoàn thành công tác bàn giao hàng hóa quy định trong Hợp đồng.

- **Bảo lãnh bảo hành:** Là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang, do một ngân hàng có uy tín, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành (trừ các đơn vị thành viên thuộc hệ thống Ngân hàng TMCP Quân đội) và phải được Bên A chấp nhận. Giá trị bảo lãnh bằng 5% giá trị quyết toán theo hợp đồng mua bán. Có hiệu lực tương ứng với thời gian bảo hành hàng hóa kể từ ngày các bên ký biên bản bàn giao, nghiệm thu hàng hóa.
- **Biên bản bàn giao, nghiệm thu:** Đây là biên bản xác nhận công tác bàn giao, lắp đặt... hoàn thiện công việc theo biểu mẫu của Bên A cung cấp trước khi tiến hành bàn giao và nghiệm thu. Trên đó phải thể hiện các nội dung: Danh mục hàng hóa, số lượng đã bàn giao, thời gian, địa điểm bàn giao. Bắt buộc trên biên bản này phải có chữ ký, dấu xác nhận của các Chi nhánh/ Phòng Giao dịch của Bên A - nơi bàn giao hàng hóa.

II. TIẾN ĐỘ CUNG CẤP VÀ PHẠT VI PHẠM

Tiến độ cung cấp: Bên B bàn giao, lắp đặt hàng hóa cho Bên A trong vòng 14 ngày (hoặc theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất) kể từ ngày hai bên ký Hợp đồng.

Phạt chậm tiến độ: Nếu bên B triển khai và nghiệm thu chậm so với tiến độ quy định thì bên B sẽ phải chịu mức phạt bằng 0,1% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày nghiệm thu chậm, tuy nhiên tổng mức phạt không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm và bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh cho Bên bị vi phạm (nếu có).